

Số: *KL* /BC.TTKHCN

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày *11* tháng *5* năm 2015

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TIN HỌC
VÀ THÔNG TIN KHCN GIAI ĐOẠN 2011-2015

I. Kết quả hoạt động

A. Xây dựng tiềm lực Trung tâm

1. Xây dựng và tổ chức bộ máy

1.1 Cơ cấu tổ chức nhân sự

Trung tâm Tin học và Thông tin Khoa học Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Trung tâm) được UBND tỉnh ra quyết định số 482/QĐ – UBND ngày 01/03/2013 về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoạt động của Trung tâm. Trung tâm có Giám đốc và 02 Phó Giám Đốc.

Trung tâm có 03 phòng tham mưu giúp việc cho Giám đốc gồm:

Phòng Hành chính - Tổng hợp.

Phòng Đào tạo và Thống kê khoa học và công nghệ.

Phòng Đảm bảo thông tin khoa học và công nghệ.

Biên chế được giao là 17 chỉ tiêu trong đó 15 biên chế và 02 hợp đồng theo Nghị định 68 của Chính phủ.

1.2 Cơ chế hoạt động của Trung tâm

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ quản lý nhà nước được phân loại theo Khoản 3, Điều 4 Nghị định số 115/2005/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 12/2006/TTLT/BKHCN-BTC-BNV và Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT/BKHCN-BTC-BNV, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Khoa học và Công nghệ; chịu sự hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Được Nhà nước cấp 100% kinh phí hoạt động thường xuyên. Có tài khoản và con dấu riêng.

2. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất

Trong năm 2012 Trung tâm được UBND tỉnh giao quản lý và sử dụng toà nhà chung Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN tại số 202 Bạch Đằng, phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa. Trung tâm được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động chuyên môn.

3. Đầu tư xây dựng nguồn lực thông tin Khoa học và Công nghệ

3.1 Xây dựng và phát triển các Cơ sở dữ liệu thông tin về KH&CN:

Xây dựng hệ thống tra cứu thông tin KH&CN trên Internet phục vụ Nông dân phát triển nông nghiệp.

Xây dựng CSDL số về KH&CN, với hơn 20.865 tài liệu, phim hướng dẫn kỹ thuật và phổ biến khoa học và công nghệ ứng dụng trong nông nghiệp và các lĩnh vực khác cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3.2 Xây dựng hệ thống mạng lưới quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

Hiện nay Trung tâm đã xây dựng và vận hành website tiếng Anh và tiếng Việt về khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng với 35 website KH&CN các xã, phường thuộc các huyện, thành phố.

Mạng lưới thông tin KH&CN gồm 35 trạm thông tin KH&CN cung cấp thông tin KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống tại các xã, phường thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

B. Phổ biến, giới thiệu các ấn phẩm Thông tin KH&CN

Từ năm 2011 - 2015. Trung tâm Tin học và Thông tin KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ấn hành 4 bản tin (Phổ biến kiến thức, Sở hữu trí tuệ, Thông tin Khoa học và Người lãnh đạo và bản tin TBT & Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) và 01 Đặc san Thông tin KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với số lượng cụ thể hàng năm như sau:

Phổ biến kiến thức: 2150 cuốn/1 tháng

Sở hữu trí tuệ: 800 cuốn/1 tháng (từ 2011 - 2014); 1000 cuốn/1 tháng (năm 2015)

Thông tin Khoa học và Người lãnh đạo: 800 cuốn/1 tháng (từ 2011 - 2014); 1000 cuốn/1 tháng (năm 2015).

TBT & Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 800 cuốn/1 tháng (từ tháng 03/2014); 1000 cuốn/1 tháng (năm 2015).

Đặc san Thông tin KH&CN tỉnh BR-VT: 1200 cuốn/1 số (1 năm có 4 số) Các ấn phẩm này được phát hành đều đặn hàng tháng cho các lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở ban ngành, UBND, các hội, đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh làm tài liệu thông tin phục vụ nhu cầu thông tin KH&CN trên địa bàn tỉnh.

C. Hoạt động thống kê khoa học và công nghệ

Năm 2010, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 05/2010/TT-BKHCN quy định chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN. Đến năm 2011, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Chỉ thị số 3595/CT-BKHCN về công tác thống kê khoa học công nghệ. Trên cơ sở đó, hàng năm Trung tâm rà soát các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở nhằm thu thập những thông tin về số lao động, số viên chức, trình độ của lực lượng lao động, viên chức, mức độ ứng dụng và kết quả hoạt động khoa học công nghệ đối với mỗi đơn vị.

Công tác triển khai chế độ báo cáo thống kê cơ sở và tổng hợp về KH&CN tỉnh Bà Rịa – Vũng từ năm 2011 đến 2015 được thực hiện đúng theo quy định, có 83 đơn vị, tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh gửi báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN đồng thời kết hợp với báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN để Trung tâm tổng hợp gửi Cục thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia theo quy định.

Trung tâm tổ chức thực hiện 4 cuộc điều tra thống kê theo kế hoạch của Bộ KH&CN. Năm 2013, triển khai thực hiện 02 cuộc điều tra thống kê quốc gia: Điều tra hội nhập Quốc tế về KH&CN (13 đơn vị); Điều tra nhận thức công chúng về KH&CN (55 cá nhân). Năm 2014 triển khai thực hiện 02 cuộc điều tra thống kê: Điều tra Tiềm lực KH&CN (11 đơn vị); Điều tra Nghiên cứu và Phát triển (13 đơn vị).

D. Hoạt động đăng ký lưu trữ, sử dụng kết quả nghiên cứu KH-CN

1. Tình hình đăng ký lưu trữ kết quả nghiên cứu KH&CN

Năm 2011: Tiếp nhận và lưu trữ 10 đề tài/dự án

Năm 2012: Tiếp nhận và lưu trữ 7 đề tài/dự án

Năm 2013 - 2014: Tiếp nhận và lưu trữ 13 đề tài/dự án

2. Tình hình sử dụng kết quả nghiên cứu KH&CN

Các kết quả nghiên cứu được lưu trữ tại thư viện KH&CN của trung tâm thường xuyên phục vụ các đối tượng là các nhà nghiên cứu, sinh viên các trường đại học và các Sở, ngành trong và ngoài tỉnh trong công tác tra cứu thông tin, cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ nghiên cứu khoa học, tư vấn phân biện, quy hoạch của các ngành,...

II. Một số khó khăn và hạn chế

Cần cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao thì khối lượng công việc tương đối nhiều và phức tạp một viên chức cùng lúc phải đảm nhận nhiều công việc khác nhau.

Công tác thông tin phổ biến văn bản pháp quy về KH&CN, kết quả đề tài nghiên cứu còn hạn chế. Phối hợp với các huyện về chương trình thông tin KH&CN còn ít. Mạng lưới thông tin KH&CN xuống các huyện và xã còn rất mỏng. Nội dung

thông tin tuyên truyền đã phong phú và chất lượng hơn nhưng vẫn chưa phản ánh được hết và kịp thời hoạt động KH&CN của các ngành.

III. Định hướng hoạt động giai đoạn 2015-2020

Tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và đưa vào vận hành Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến.

Xây dựng CSDL về thông kê khoa học và công nghệ của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nâng cấp và xây dựng thêm các trạm thông tin KH&CN đến các xã còn lại trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ thông tin KH&CN góp phần phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh.

Phấn đấu đưa Đặc san thông tin khoa học công của tỉnh thành Tạp chí khoa học công nghệ của tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh phổ biến tri thức mới về KH&CN, các mô hình ứng dụng tiên bộ kỹ thuật mới cho năng suất chất lượng cao qua các ấn phẩm bản tin xuất bản hàng tháng, thông qua các chương trình truyền hình KH&CN, qua website KH&CN thường xuyên truyền tải tới các đối tượng người dùng tin của tỉnh, phục vụ các nhà quản lý, lãnh đạo, các doanh nhân và đưa đến tận xã cho bà con nông dân thông qua các trạm thông tin KH&CN. Thông qua các kỳ tham dự Techmart khu vực cũng như toàn quốc cùng với sàn giao dịch công nghệ trực tuyến của tỉnh, các sản phẩm công nghệ và thành tựu KH&CN của tỉnh được giới thiệu quang bá ra bên ngoài tạo nhiều kênh thông tin truyền thông KH&CN của tỉnh.

IV Kiến nghị

Đề nghị Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia tăng cường thêm các lớp tập huấn thông kê khoa học và công nghệ và có những hướng dẫn cụ thể về đối tượng thông kê, để các đơn vị thông kê ở cơ sở thực hiện thông kê được chính xác theo quy định hiện hành của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Nơi nhận:

- TTTH&TKH&CN tỉnh Đồng Nai;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Tú